

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-PT

Ngày: 09 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm;
Ông Nguyễn Đình Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Võ Hoàng T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2021/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Võ Hoàng T, sinh năm 1985 tại thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L và bà Phạm Thị S; bị cáo chưa có vợ; tiền án: 03 tiền án gồm: Ngày 19/5/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Vị Thanh, tỉnh Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 19/HS.ST (chấp hành xong ngày 04/12/2004), ngày 16/01/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 24 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 67/2006/HSST, ngày 31/01/2007 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về các tội “Trộm cắp tài sản và trốn khỏi nơi giam giữ” và tổng hợp hình phạt với bản án trước là 12 năm tù theo Bản án số 177/2007/HSPT (chấp hành xong ngày 22/6/2017); tiền sự: không; nhân thân: Ngày 02/12/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Vị Thanh, tỉnh Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 41/HS.ST (đã chấp hành xong và được xóa án tích do lúc phạm tội là người chưa

thành niên); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 3 năm 2021 đến nay. Có mặt.

Ngoài ra, còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị; không có liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 03 tháng 3 năm 2021, Công an thành phố Vị Thanh phối hợp Công an xã Vị Tân tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Võ Hoàng T trên đường K (thuộc ấp A, xã T, thành phố V). Quá trình kiểm tra phát hiện xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu vàng – đen, biển số 67K1-177.28 là tang vật trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại khu vực A, phường B, thành phố V. Đến 08 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T phát hiện trong bóp da để trong túi quần jean bên phải phía sau đang mặc trên người của T có 01 bọc nylon hàn kín, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể (nghĩ là ma túy đá) và nhiều vật chứng có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 20/KLGD-PC09(MT) ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận số ma túy có khối lượng là 0,96749 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, T khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 03 tháng 3 năm 2021, T được H (không rõ nhân thân lai lịch) giới thiệu gặp T1 (không rõ nhân thân lai lịch) tại bờ kè thuộc phường B, thành phố V) để mua ma túy về sử dụng. Qua thỏa thuận, T1 đã bán số ma túy trên cho T với giá 1.200.000đ nhưng T1 chỉ lấy nửa giá tiền là 600.000đ. Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu vàng – đen, biển số 67K1-177.28 là của T1 nhờ T chạy về nhà cất giữ khi T1 và T giao dịch mua bán ma túy.

Vật chứng thu trong vụ án giữ gồm có: Tiền Việt Nam: 1.500.000đ; 01 biên nhận cầm đồ tên H; 01 thẻ ATM tên Nguyễn Thanh H của Ngân hàng Agribank; 01 túi xách nữ, màu đen; 01 cục sạc dự phòng hiệu Dull Dog; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu vàng – đen biển số 67K1-177.28; 02 biển số xe rời gồm biển 68HB-6217 và 65F8-3139; 01 vít ba ke; 03 cờ lê; 01 bộ bình sử dụng ma túy đá; 02 đoạn ống hút được cắt vát dùng sử dụng ma túy; 03 hộp quẹt gas; 01 cây kéo inox, loại lưỡi răng cưa; 02 lưỡi dao lam; 01 bọc nylon hàn kín, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể, nghĩ là ma túy đá. Cơ quan điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thanh H các vật chứng gồm: 01 biên nhận cầm đồ tên Hằng; 01 thẻ ATM tên Nguyễn Thanh H của Ngân hàng Agribank; 01 túi xách nữ, màu đen; 01 cục sạc dự phòng hiệu Dull Dog; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu vàng – đen, biển số 67K1-177.28. Các vật chứng còn lại được nhập kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 03/3/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, bị cáo Võ Hoàng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo đúng thời hạn, đúng quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó, đã có căn cứ kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 03 tháng 3 năm 2021, thông qua đối tượng tên H, bị cáo đã mua ma túy của đối tượng tên T1 với giá 600.000đ để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo và thu giữ tang vật là số ma túy bên trong bọc nylon hàn kín được cất giấu trong bóp da để trong túi quần jean bên phải phía sau đang mặc trên người của bị cáo. Theo kết quả giám định, số ma túy trên có khối lượng là 0,96749 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi trên của bị cáo là tàng trữ chất ma túy có khối lượng là 0,96749 gam, loại Methamphetamine để sử dụng, không nhằm mục đích vận chuyển đến nơi khác hay mua bán hoặc sản xuất trái phép chất ma túy khác; trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm

phạm trật tự, an toàn xã hội; bản thân bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp Tội phạm rất nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù; quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, tuy bị cáo thành khẩn khai báo nhưng có mức độ, chưa thực sự ăn năn hối cải; về nhân thân bị cáo ngoài 03 tiền án được xem là yếu tố định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”, bị cáo còn có 01 tiền án khác đã được xóa án tích, chứng minh bị cáo là người có nhân thân xấu. Với những hình phạt mà bị cáo phải gánh chịu của 03 bản án được xem là yếu tố định khung tăng nặng đều là hình phạt tù có thời hạn, nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với nước và bị cáo là người không biết chữ để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; đã xem xét đầy đủ các quy định khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu vàng – đen biển số 67K1-177.28, Cơ quan điều tra chưa chứng minh được do bị cáo trộm cắp, chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên T1 nên đã tách ra để xác minh, xử lý sau. Do đó, cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích trên, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Hoàng

T. Giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2. Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 3 năm 2021.

4. Về án phí: Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Võ Hoàng T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CA, Chi cục THADS TP V, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng